TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số:16/2021/DS-ST
Ngày 31-8-2021
V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI,TỈNH YÊN BÁI:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đình Thị Thanh Hải

Ông Nguyễn Kim Cương

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST- DS ngày 18-6-2021 về việc: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-DS ngày 16-8-2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Bà Phạm Thị M, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường H, TP. Y, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: - Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường H, TP. Y, tỉnh Yên Bái

- Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường H, TP. Y, tỉnh Yên Bái

- Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1996. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, TP. Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-6-2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:

Ngày 19-6-2020, anh Nguyễn Mạnh T1 là hàng xóm ở sát nhà bà có tiến hành sửa chữa lại nhà ở. Trong quá trình sửa chữa nhà có làm rơi vật liệu xây dựng sang nhà bà. Bà đã đề nghị anh T1 yêu cầu thợ cẩn thận hơn trong quá trình thi công và khắc phục hậu quả. Tuy nhiên anh T1 không tiếp thu mà cùng anh Nguyễn Ngọc T2 và anh Nguyễn Trung H chửi, xúc phạm gia đình và còn dùng tay đấm, tát vào mặt,

vào người bà dẫn đến việc bà bị chấn thương vùng đầu, mặt và cột sống thắt lưng. Bà đã được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa hữu nghị 103 Yên Bái từ ngày 19-6-2020 đến ngày 26-6-2020 và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái từ ngày 10-7-2020 đến ngày 23-7-2020. Ngoài ra bà còn phải đi khám tại bệnh viện bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái, phòng khám đa khoa Phú Thọ và đi chữa bằng thuốc nam. Trong thời gian phải nằm viện điều trị bà không đi làm được, chồng bà là ông Nguyễn Văn Khánh là người chăm sóc cho bà trong thời gian điều trị tại bệnh viện nên ảnh hưởng đến thu nhập của gia đình bà.

Sau khi sự việc xảy ra, anh T1, anh T2, anh H không hỏi thăm, xin lỗi hay bồi thường cho bà. Nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Trung H phải liên đới bồi thường cho bà M tổng số tiền là 41.925.819 đồng (bà M làm tròn thành 41.925.000 đồng), gồm khoản tiền sau:

- Chi phí điều trị tại biện viện hữu nghị 103 là 1.338.736 đồng
- Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái là 1.187.083 đồng.
- Tiền giám định sức khỏe tại bệnh viện tâm thần và tại phòng phám đa khoa Phú Thọ là 600.000 đồng.
- Tiền 4 lần thuê xe đi lấy thuốc nam chữa bệnh tổng là 4.000.000 đồng.
- Tiền mua thuốc nam tổng là 1.600.000 đồng
- Tiền thu nhập thực tế bị mất là: 22 ngày x 300.000 đồng = 6.600.000 đồng
- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là: 22 ngày x 300.000 đồng = 6.600.000 đồng
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 20.000.000 đồng.

Tại bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Mạnh T1 trình bày:

Ngày 19-6-2020, anh và bà Phạm Thị M có xảy ra mâu thuẫn trong quá trình xây dựng tại nơi ở. Bà M đã chửi, xúc phạm anh và gia đình anh. Anh T1 và anh Nguyễn Trung H đã không giữ được bình tĩnh nên đã lao vào tát bà M. Sau đó sự việc đã được mọi người can ngăn, Công an phường Hồng Hà đã có mặt lập biên bản sự việc và chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Yên Bái xem xét xử lý. Công an thành phố Yên Bái đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh T1 về hành vi: "Xâm hại đến sức khỏe người khác". Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M buộc anh, anh Nguyễn Ngọc T2 và anh Nguyễn Trung H phải liên đới bồi thường tổng số tiền là 41.925.000 đồng, anh cho rằng mức yêu cầu bồi thường bà M đưa ra là quá cao, không có căn cứ. Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày:

Ngày 19-6-2020, khi anh đang ở quán cầm đồ của anh Nguyễn Mạnh T1 thì được anh T1 gọi điện thoại đến nhà anh T1 tại tổ dân phố P, phường H, thành phố Yên Bái. Khi đến nơi, anh thấy anh T1 và anh T2 đang cãi nhau với bà M là hàng xóm ở gần nhà anh T1. Khi đó anh không biết nguyên nhân dẫn đến sự việc các bên

cãi nhau là gì. Do thấy bà M có những lời nói xúc phạm, chửi và nhổ nước bọt vào anh T2 nên anh đã dùng tay không lao vào tát, đấm vào mặt bà M. Tuy đã được mọi người can ngăn nhưng bà M vẫn chửi anh T1 và anh T2 nên anh T1 đã dùng tay không tát bà M. Sau đó sự việc đã được mọi người can ngăn và công an phường Hồng Hà có mặt lập biên bản sự việc. Toàn bộ chi tiết nội dung sự việc đã được anh trình bày tại cơ quan điều tra. Anh cùng anh Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Ngọc T2 đã bị công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi của mình. Đối với tỷ lệ thương tích của bà M đã được cơ quan điều tra giám định làm rõ. Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M buộc anh và anh T2, anh T1 phải liên đới bồi thường só tiền 41.925.000 đồng vì mức yêu cầu bồi thường bà M đưa ra là quá cáo so với thương tích của bà M. Mặt khác, chỉ có anh và anh T1 là người đánh bà M, còn anh T2 không đánh bà M. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc T2 trình bày:

Ngày 19-6-2020, anh và bà M có xảy ra cãi chửi nhau. Nội dung đơn khởi kiện của bà M là không đúng sự thật vì anh và bà M chỉ cãi chửi nhau chứ anh không đánh hay gây thương tích cho bà M nên bà M yêu cầu anh phải bồi thường là không có căn cứ. Sự việc đã được Công an phường Hồng Hà xử lý và anh đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác".

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái thu thập và cung cấp đã thể hiện việc anh Nguyễn Mạnh T1 và anh Nguyễn Trung H cùng có hành vi dùng tay không tát, đấm gây thương tích đối với bà Phạm Thị M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tiến hành xét xử vụ án đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

+ *Về nội dung*: Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, zđiều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M: Buộc anh Nguyễn Mạnh T1, anh Nguyễn Trung H phải liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị M tổng số tiền là 12.105.800 đồng, Trong đó: Anh Nguyễn Mạnh T1 phải bồi thường cho bà

Phạm Thị M số tiền là 6.052.900 đồng, anh Nguyễn Trung H phải bồi thường cho bà M số tiền là 6.052.900 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu về việc buộc anh Nguyễn Ngọc T2 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm của bà M;

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường đối với các khoản: chi phí giám định sức khỏe tại bệnh viện tâm thần và tại phòng khám đa khoa Phú Thọ là 600.000 đồng; tiền 4 lần thuê xe ô tô đi lấy thuốc nam tổng là 4.000.000 đồng; tiền mua thuốc nam là 1.600.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của bà M là 3.300.000 đồng; thu nhập thực thế bị mất của người chăm sóc là 3.300.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 17.020.000 đồng của bà M.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bà Phạm Thị M. Anh Nguyễn Mạnh T1, anh Nguyễn Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm". Các bị đơn đều có nơi cư trú tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Do đó, Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 19-6-2020 tại tổ dân phố P, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, do mâu thuẫn trong việc sửa chữa, xây dựng công trình tại nơi ở nên anh Nguyễn Mạnh T1, anh Nguyễn Ngọc T2 và bà Phạm Thị M đã xảy ra mâu thuẫn và cãi chửi nhau. Anh T1 đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Trung H đến và cả hai đã có hành vi dùng tay không tát, đấm vào phần mặt và người bà M, gây thương tích cho bà M. Bà M đã phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa hữu nghị 103 Yên Bái từ ngày 19-6-2020 đến ngày 26-6-2020 và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái từ ngày 10-7-2020 đến ngày 23-7-2020. Hành vi của anh T1 và anh H đã bị công an thành phố Yên Bái xem xét và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "xâm hại đến sức khỏe của người khác", anh T2 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác". Do đó, có căn cứ xác định việc anh Nguyễn Mạnh T1 và anh Nguyễn Trung H đã thực hiện hành vi gây thương

tích cho bà Phạm Thị M tổn hại 1% sức khỏe nên bà M khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ. Tuy nhiên, anh Nguyễn Ngọc T2 không có hành vi gây thương tích cho bà M nên yêu cầu buộc anh T2 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M đối với anh Nguyễn Mạnh T1 và anh Nguyễn Trung H.

[3] Về các khoản bồi thường: Bà M yêu cầu các bị đơn phải liên đới bồi thường tổng số tiền là 41.925.000 đồng, gồm:

[3.1] Các khoản chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa Hữu nghị 103 là 1.338.736 đồng và chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái là 1.187.083 đồng là những chi phí điều trị thực tế phù hợp với những triệu chứng thương tích, thời gian điều trị của bà M và có hóa đơn, phiếu thu hợp pháp nên được chấp nhận.

[3.2] Đối với các khoản gồm: Chi phí giám định sức khỏe tại bệnh viện Tâm thần và tại phòng khám đa khoa Phú Thọ là 600.000 đồng; tiền 4 lần thuê xe ô tô đi lấy thuốc nam tổng là 4.000.000 đồng; tiền mua thuốc nam là 1.600.000 đồng. Xét thấy, đây là những chi phí tự phát của bà M, không nằm trong liệu trình điều trị của cở sở y tế hoặc của bác sĩ chỉ định và bà M cũng không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh cho những khoản chi phí trên nên không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu về tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại là: 22 ngày x 300.000 đồng = 6.600.000 đồng và tiền thu nhập thực thế bị mất của người chăm sóc là: 22 ngày x 300.000 đồng = 6.600.000 đồng. Xét thấy, số ngày thu nhập thực tế bị mất của bà M và người chăm sóc là phù hợp với thời gian bà M phải điều trị thực tế tại bệnh viện là 22 ngày được thể hiện tại các hồ sơ bệnh án, giấy ra viện. Tuy nhiên, bà M và ông Khánh đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không xác định chính xác được thu nhập thực tế nên căn cứ vào mức thu nhập bình quân của lao động cùng loại được xác minh tại địa phương theo mức là 150.000 đồng/1người/1ngày để làm căn cứ xác định mức thu nhập thực tế bị mất của bà M và người chăm sóc. Do đó chấp nhận mức bồi thường về tiền thu nhập thực tế bị mất của bà M là: 22 ngày x 150.000 đồng = 3.300.000 đồng và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là: 22 ngày x 150.000 đồng = 3.300.000 đồng.

[3.4] Ngoài các khoản bồi thường được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự. Xét thấy, cần buộc anh T1, anh H phải bồi thường cho bà M một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần ở mức phù hợp là: 02 tháng x 1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà Phạm Thị M được chấp nhận là: 12.105.819 đồng (làm tròn thành 12.105.800 đồng).

[4] Về lỗi gây tổn hại sức khỏe cho bà M: Xét thấy, người trực tiếp gây thương tích cho bà M là anh Nguyễn Mạnh T1 và anh Nguyễn Trung H nên anh T1 và anh H có lỗi bằng nhau trong việc gây thương tích cho bà M. Do đó, anh Tuấn và anh H mỗi

người phải chịu ½ số tiền bồi thường, cụ thể mỗi người phải chịu: 12.105.800 đồng : 2 = 6.052.900 đồng

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị M có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên bà M được miễn tiền án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Anh Nguyễn Mạnh T1, anh Nguyễn Trung H mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 6.052.900 đồng x 5% = 302.645 đồng (làm tròn thành 302.600 đồng).

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M:

Buộc anh Nguyễn Mạnh T1, anh Nguyễn Trung H phải liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị M tổng số tiền là 12.105.800 đồng *(Mười hai triệu một trăm lẻ năm nghìn tám trăm đồng)*, trong đó:

Anh Nguyễn Mạnh T1 phải bồi thường cho bà Phạm Thị M số tiền là 6.052.900 đồng *(Sáu triệu không trăm năm mươi hai nghìn chín trăm đồng)*.

Anh Nguyễn Trung H phải bồi thường cho bà M số tiền là 6.052.900 đồng *(Sáu triệu không trăm năm mươi hai nghìn chín trăm đồng)*.

2. Không chấp nhận các yêu cầu sau của bà Phạm Thị M:

- Không chấp nhận yêu cầu về việc buộc anh Nguyễn Ngọc T2 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm của bà M.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường đối với các khoản: Tiền giám định sức khỏe tại bệnh viện Tâm thần và tại phòng khám đa khoa Phú Thọ là 600.000 đồng; tiền 4 lần thuê xe ô tô đi lấy thuốc nam tổng là 4.000.000 đồng; tiền mua thuốc nam là 1.600.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của bà M là 3.300.000 đồng; tiền thu nhập thực thế bị mất của người chăm sóc là 3.300.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 17.020.000 đồng.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Mạnh T1, anh Nguyễn Trung H mỗi người phải chịu 302.600 đồng *(Ba trăm lẻ hai nghìn sáu trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao